

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-11-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Định.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm 9, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm 4, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt: Bà C, ông D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/6/2018, lời khai của nguyên đơn; ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thế D tại văn bản ngày 03/7/2018, lời khai của ông D và ý kiến của đương sự tại phiên tòa như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế D kết hôn năm 1991 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng ông bà đã có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1996. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn:

- Theo bà Nguyễn Thị C trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hoà thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông D nghi ngờ bà ngoại tình nên giả vờ đi làm nhưng đêm tối rình bà có đi ngoại tình với người khác không. Sau khi vợ chồng đã có hai con chung ông D vẫn nghi ngờ bà ngoại tình, kinh tế vợ chồng khó khăn, ông D đi làm có thu nhập nhưng giữ kinh tế riêng, không có trách nhiệm gì với gia đình về kinh tế; mọi việc chi tiêu sinh hoạt gia đình, nuôi các con ăn học đều một mình bà lo liệu; trong lối sống sinh hoạt hàng ngày ông D là người ích kỷ, lập dị, chỉ biết chăm lo bản thân; đối xử tệ bạc đối với bà nhưng bà vẫn cố nín nhịn để nuôi dạy các con ăn học. Năm 2013 ông D ngoại tình với người khác, cuộc sống vợ chồng nhiều áp lực, căng thẳng nên bà đã chủ động sống ly thân với ông D từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị được ly hôn ông D.

- Theo ông Nguyễn Thế D trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do kinh tế vợ chồng khó khăn nên xảy ra những va chạm, cãi nhau trong lối sống sinh hoạt hàng ngày nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ và ông không đánh bà C. Vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu là từ năm 2010 trở lại đây, bà C đi buôn bán hoa quả trong miền Nam nhưng kinh tế để riêng để nuôi dạy các con ăn học đại học. Đã ba năm nay vợ chồng không quan tâm đến nhau về tình cảm. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà C nên ông yêu cầu được đoàn tụ.

2. Về con chung: Vợ chồng ông - bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1996 đều trên 18, đã trưởng thành, tự lập. Vợ chồng không phải trách nhiệm nuôi dưỡng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản, nợ nần và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải ông D tự ý bỏ về, không ký biên bản nên buổi hoà giải không thành. Bà C từ chối tham gia buổi hoà giải tiếp theo do ông D không thiện chí tham gia hoà giải.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị C trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng cuộc sống vợ chồng ngột ngạt do ông D nghi bà ngoại tình; ông D sống ích kỷ, không quan tâm đến vợ con, né tránh trách nhiệm về kinh tế, giữ vốn riêng phục vụ cho bản thân. Bà đã nín nhịn gần 20 năm để nuôi các con trưởng thành, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn để giải thoát khỏi ông D. Các vấn đề khác bà C không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ông Nguyễn Thế D trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không lớn, chủ yếu do vấn đề kinh tế vợ chồng khó khăn, bản thân ông lao động có thu nhập thấp khoảng 2.000.000đồng/tháng, chỉ đủ chi tiêu cho bản thân nên không

đóng góp được kinh tế cho gia đình để nuôi dạy các con ăn học là một thiệt thòi đối với các con; bà C đi làm để kinh tế riêng để nuôi dạy các con và chi tiêu cuộc sống gia đình, đã nhiều năm nay vợ chồng ly thân nhau. Nay ông cho rằng ông đã nhiều tuổi (trên 50 tuổi) nên không đồng ý ly hôn bà C.

- Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị: Quan hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế D là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế D theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát. Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế D là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong lối sống sinh hoạt hàng ngày do kinh tế vợ chồng khó khăn; đã nhiều năm nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau về tình cảm; các con của ông - bà đều xác định ông D nhiều lần đánh đập, lăng mạ bà C. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên ông bà đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà C yêu cầu ly hôn ông D là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế D.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải nộp án phí là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), trừ vào tạm ứng án phí bà C đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại biên lai số AA/2010/03971 ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam. Án phí ly hôn bà C đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Trưởng